

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Minh Dũng
2. Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 08/8/2017 đối với các bị cáo:

1. *Cao Bình A*, sinh ngày 22/8/1996 tại B; Tên gọi khác: B; Nơi cư trú: tổ 7, ấp HY, xã TH, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con bà Cao Thị R, sinh năm 1976 (đã chết), cha không rõ nhân thân; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Ngày 07/01/2015 bị TAND huyện C xử phạt 3 tháng tù về tội : “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2017 đến nay.

2. Hồ Tấn T, sinh ngày 03/5/1992 tại B; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 9, ấp HY, xã T H, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hồ Tấn C, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/7/2016 bị Công an huyện H xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông Lê Văn S sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp H, xã T H, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bà: Trần Thị L, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 8, ấp HB, xã T H, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, ấp H, xã TH, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2015 gia đình ông Lê Văn S bị mất trộm một máy cưa hiệu STIHL MS 381 màu trắng cam. Chiếc máy này ông S mua tại cửa hàng Mỹ Đức, thị xã Bình Long với giá 9.500.000đ.

Sau khi bị mất máy cưa, cách mấy ngày sau, Hồ Tấn T gặp Lê Thanh T1 là con ông S, nói với T1 đưa cho T 2.000.000đ thì T sẽ giúp chuộc lại máy cưa cho gia đình T1.

Theo trình báo của gia đình ông S, nguồn tin về việc T lấy tiền của T1 (con ông S) đi chuộc máy cưa trả lại cho ông S, Cơ quan Công an đã xác minh, điều tra. Hồ Tấn T đã khai nhận Cao Bình A là người đã lấy trộm máy cưa nhà ông S và nhờ T đem đi tiêu thụ.

Cao Bình A khai nhận vào ngày khoảng 01 giờ ngày 26/12/2015 Cao Bình A một mình vào nhà ông S lấy trộm một máy cưa STIHL MS 318. Sau khi lấy trộm được máy cưa, A đem cất giấu phía sau vườn nhà A. Đến 8 giờ ngày 26/12/2015, A gọi điện thoại nhờ Hồ Tấn T tìm người bán máy cưa với giá 1.000.000đ. T nhận lời sau đó đem bán cho ông Đỗ Văn Th với giá 1.000.000đ và giao hết số tiền trên cho A, riêng T được ông Th cho 200.000đ.

Ngày 29/7/2016, Hoàng Kim Q đến nhà Cao Bình A chơi, trong lúc nói chuyện Q rủ A vào chòi giữ mũ của nhà bà L lấy quần áo, nếu thấy xe mô tô của bà L sẽ lấy trộm thì A đồng ý. Khoảng 3 giờ ngày 30/7/2016 A và Q đi đến chòi giữ mũ của bà L, nhìn thấy xe mô tô biển số 93F2-7948 của bà L nên đã lấy trộm sau đó Q đem bán được 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Cao Bình A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, truy tố Hồ Tấn T về tội : “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Bình A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hồ Tấn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Hồ Tấn T và Cao Bình A xác định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không kêu oan.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Bình A mức án 20 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn T mức án từ 12 đến 14 tháng tù.

Bị cáo Cao Bình A nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Tấn T: bị cáo đã rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

{2} Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận do không có tiền tiêu xài và biết nhà của ông S không có người ở nhà do có công việc đồng thời biết nhà có máy cưa nên khoảng 1 giờ ngày 26/12/2015 An đã lén vào nhà lấy máy cưa sau đó đem về nhà cất giấu và nhờ T đem bán với số tiền 1.000.000đ. Sau đó T đem bán cho ông Th và nói dối là máy cưa của bạn nhờ bán giùm. Ông Th tin lời T và thấy rẻ nên đồng

ý mua, sau đó 4 đến 5 ngày, T đến xin chuộc lại, ông Th đã cho chuộc và cũng không lấy tiền lời.

Sau đó ngày 30/7/2016, Cao Bình A cùng với Hoàng Kim Q trộm xe mô tô của bà L đem bán lấy tiền tiền xài.

Theo kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/5/2017 kết luận : máy cưa STIHL MS 381 có giá 8.500.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 549/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 11/8/2016 kết luận xe mô tô nhãn hiệu Drem Ama biển số 93F2-7948 giá trị 2.700.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Cao Bình A về tội : “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo Hồ Tấn T về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

{3} Hành vi của bị cáo A lợi dụng sơ hở khi không có người trong coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Văn S và bà Trần Thị L đem đi bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo T, biết rõ máy cưa A nhờ bán là do trộm cắp mà có, nhưng T vẫn đồng ý đi bán máy cưa cho A, chưa hết với thủ đoạn gian dối biết nhà ông S bị mất máy cưa và biết rõ cái máy đó là do A trộm của ông S nhưng vẫn yêu cầu T1 đưa 2.000.000đ để chuộc máy và trong vụ này, T thu lợi bất chính được số tiền 1.000.000đ.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, bị cáo hoàn toàn biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cũng như biết rõ tài sản do trộm cắp mà có mang đi tiêu thụ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian bị cáo bị tạm giam, gia đình bị cáo tự nguyện trả lại số tiền mà bị cáo đã lấy của người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân không tốt.

Năm 2015 bị cáo A bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tuy nhiên tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và mục đích phòng ngừa chung.

Đối với ông Đỗ Văn Th: Khi T đem máy cưa bán cho ông, T nói dối là máy cưa của bạn nhờ bán giùm nên tin tưởng lời nói của T ông đã mua, sau đó khi thấy T chuộc lại ông đồng ý trả lại máy và cũng không lấy lời do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự là đúng quy định pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

{4} Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số 93F2-7948 đã xử lý xong tại bản án số 03/2017/HSST ngày 05/01/2017.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị N là mẹ bị cáo T đã bồi thường cho ông S số tiền 2.000.000đ vào ngày 04/7/2017, ông S không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cao Bình A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Hồ Tấn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

{2} Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Bình A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 22/03/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn T 01 (một) năm tù. Thời gian tính từ ngày 23/5/2017.

{3} Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Cao Bình A và Hồ Tấn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

{4} Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm